

Số: /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong
hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Dân tộc và Tôn giáo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ xác
định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-
2030;*

*Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ
về phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính
phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ
thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương
trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất,
kinh doanh năm 2025 và 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 07/11/2025 Bộ trưởng Bộ Dân tộc
và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính
nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;*

*Căn cứ Kế hoạch 245/KH-UBND ngày 14/6/2025 của UBND tỉnh Nghệ An
thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục
hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số
1017/TTr-SDTTG ngày 14/11/2025,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính
nội bộ mới ban hành trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2025 đối với các thủ tục hành chính nội bộ quy định trong Nghị định 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-2030.

2. Kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với các thủ tục hành chính nội bộ quy định trong Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (đ/c Vinh);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Thành Vinh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức tiếp nhận hồ sơ	Cơ quan/ Tổ chức nộp/ gửi hồ sơ ban đầu	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 – 2030	- UBND cấp xã tổ chức rà soát thống kê số liệu về tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại xã, gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện; - Sau khi nhận được đủ báo cáo rà soát của UBND cấp xã, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan tổng hợp, rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu báo cáo tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại tỉnh, gửi hồ sơ về Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Nghị định số 255/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử theo quy định.	Ủy ban nhân dân xã, phường	Không quy định	Căn cứ Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-2030

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức tiếp nhận hồ sơ	Cơ quan/ Tổ chức nộp/ gửi hồ sơ ban đầu	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Phê duyệt danh sách xã, thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030	- Cấp xã: Sau khi xác định các tiêu chí theo nghị định số 272/2025/NĐ-CP, UBND cấp xã Lập báo cáo kết quả xác định, phân định gửi UBND tỉnh trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện của UBND tỉnh. - UBND tỉnh: Căn cứ các tiêu chí, quy định, rà soát thẩm định danh sách, lập báo cáo kết quả xác định, phân định gửi Bộ Dân tộc Tôn giáo trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Nghị định số 272/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử theo quy định.	Ủy ban nhân dân xã, phường	Không quy định	Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030